

## CÚC PHƯƠNG

Tiêu chí: A1, A2 &amp; A3

**Tỉnh:** Ninh Bình, Hòa Bình và Thanh Hóa  
**Tình trạng bảo vệ:** Vườn Quốc gia

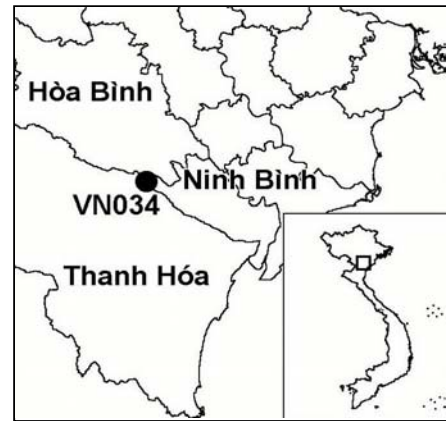
**Vĩ độ:** 20°19'N  
**Kinh độ:** 105°37'E  
**Diện tích:** 22.200 ha  
**Độ cao:** 50-648 m so với mặt biển

**VCĐH / PVCĐH:**

VCĐH Đất thấp Trung bộ

**Cảnh quan ưu tiên:**

NA 1 - Vùng núi đá vôi bắc Đông Dương

**Một tả chung**

VCQT này gồm toàn bộ diện tích Vườn Quốc gia Cúc Phương nằm ở tận cùng phía nam của dãy đá vôi tây bắc Việt Nam và trong vùng đất thấp Trung Bộ. Nét đặc trưng địa hình của VCQT là một dãy castơ đá vôi rộng chạy theo hướng đông bắc - tây nam. Dãy núi đá vôi này bị xẻ thành hai bởi một thung lũng hẹp có địa hình tương đối bằng phẳng hơn. Thảm thực vật tự nhiên của VCQT ưu thế bởi rừng trên núi đá vôi, tuy nhiên ở toàn bộ các vùng ở rìa của VCQT, thảm thực vật tự nhiên đã không còn và được thay thế bằng các kiểu thảm thứ sinh chủ yếu là cây bụi. Khi vườn quốc gia mới được thành lập, có một số bản người dân tộc sống bên trong ranh giới của vườn, chủ yếu là dọc theo thung lũng trung tâm. Tất cả các thôn bản này hiện đã được di chuyển ra định cư tại cùng đặm<sup>1</sup>.

**Khu hệ chim: Những nét chính**

Mặc dù VCQT Cúc Phương nằm trong Vùng Chim Đặc hữu (VCĐH) Đất thấp Trung Bộ, nhưng nơi đây chỉ có duy nhất một trong chín loài chim có vùng phân bố hẹp được xác định cho VCĐH này là Khướu mỏ dài *Jabouilleia danjoui*<sup>2</sup>. Điều này có thể giải thích là do vị trí của VCQT nằm về tận cùng phía bắc của VCĐH, quá ra bên ngoài vùng phân bố tự nhiên của các loài chim có vùng phân bố hẹp nói trên. Một trong những nhân tố khác có thể là do sức ép săn bắn trước đây và hiện nay tại VCQT khá cao đã dẫn đến sự tuyệt chủng cục bộ của một số loài chim. VCQT Cúc Phương là nơi phân bố của khá nhiều loài chim gần bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu như Gà so ngực gụ *Arborophila charltonii*, Gõ kiến xanh cổ đỏ *Picus rabieri* và Niệc nâu *Anorrhinus tickelli*. Tuy nhiên, mật độ của các loài này tại VCQT cũng có vẻ thấp hơn so với các khu vực khác của VCĐH Đất thấp Trung Bộ. Có lẽ điểm đáng chú ý nhất về khu hệ chim tại VCQT Cúc Phương là có khá nhiều loài chim có vùng phân bố hạn chế trong một đơn vị địa sinh học, trong đó có một số loài chỉ có ghi nhận ở rất ít khu vực khác tại Việt Nam như Đuôi cụt nâu *Pitta phayrei*, Hoét ngực đen *Turdus dissimilis* và Khướu đá hoa *Napothera crispifrons*<sup>2</sup>.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
†Đại bàng đầu nâu <i>Aquila heliaca</i>	A1	VU	2	Quan sát được một cá thể vào cuối tháng 12/1999 <sup>3</sup> . Loài này có lẽ rất hiếm khi di cư qua Cúc Phương. Đây chắc không phải là nơi thường xuyên có một quần thể đáng kể của loài.
Gà so ngực gụ <i>Arborophila charltonii</i>	A1	NT	7	Loài này được ghi nhận vào tháng 6/1997 và tháng 4/1999 <sup>4</sup> .
Gõ kiến xanh cổ đỏ <i>Picus rabieri</i>	A1, A3	NT	11	Quan sát được một cá thể vào tháng 4/1999 <sup>4</sup> .
Niếc nâu <i>Anorrhinus tickelli</i>	A1, A3	NT	16	Nghe thấy nhiều tiếng kêu của loài này vào tháng 3/1994 và một cá thể được quan sát vào tháng 5/1994. Loài này cũng được ghi nhận vào tháng 4/1999 <sup>4</sup> .
Khướu mỏ dài <i>Jabouilleia danjoui</i>	A1, A2	NT	17	Ghi nhận được một cá thể vào tháng 2/1995 <sup>5</sup> .

Ghi chú: † = không khẳng định phân bố thường xuyên với số lượng lớn.

**Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học:** Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 29 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya (08) và 18 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Vùng Nhiệt đới khô Đông Dương (09). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

**Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn**

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
Voọc mông trắng <i>Trachypithecus delacouri</i> <sup>1</sup>	CR	Rùa sa nhân <i>Pyxidea mouhotii</i> <sup>7</sup>	EN

**Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học**

Do có địa hình cao đá vôi, việc phá rừng làm nương rẫy trong VCQT không nghiêm trọng. Tuy nhiên, sự xuống cấp sinh cảnh do việc khai thác gỗ và các lâm sản phụ một cách không bền vững của người dân địa phương vẫn là một trong những mối đe dọa chính đối với VCQT Cúc Phương. Có đến khoảng 50.000 dân sống trong vùng đệm của vườn quốc gia, hầu hết họ sống phụ thuộc các sản phẩm lấy từ rừng như gỗ, củi. Không chỉ làm sinh cảnh bị xuống cấp, việc khai thác lâm sản không bền vững cũng trực tiếp đe dọa sự tồn vong của các loài động thực vật rừng có giá trị kinh tế cao như các loài rùa. Bên cạnh việc khai thác trực tiếp sản phẩm rừng, một mối đe dọa khác đến tính đa dạng sinh học của VCQT Cúc Phương là phát triển du lịch không bền vững. Trong những năm gần đây, Cúc Phương đã trở thành một trong những điểm du lịch thu hút rất nhiều khách du lịch trong nước. Ngoài ảnh hưởng trực tiếp do số lượng du khách quá lớn thải ra lượng rác lớn, gây tiếng ồn quá mức và sưu tập động thực vật rừng, việc phát triển các cơ sở hạ tầng du lịch cũng đã gây ra rất nhiều ảnh hưởng bất lợi cho tính đa dạng sinh học của khu vực. Ví dụ, một hồ nước nhân tạo và bể bơi được xây dựng giữa vườn đã phá hủy một số diện tích sinh cảnh tự nhiên và làm thay đổi chế độ nước<sup>1</sup>.

Mối đe dọa quan trọng thứ ba đối với đa dạng sinh học ở VCQT Cúc Phương là việc làm đường Hồ Chí Minh xé đôi phần phía tây của VCQT. Việc làm đường này sẽ tạo điều kiện cho dân xâm nhập khai thác tài nguyên rừng và dẫn đến nguy cơ dân di cư vào sống bên trong VCQT.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	•
Săn bắn	• •
Phát triển cơ sở hạ tầng	• •
Du lịch/ giải trí	• •
Khai thác chọn gỗ / củi	•
Khai thác không bền vững LSPG	• •

**Các hoạt động bảo tồn**

- Cúc Phương đã được Chính phủ Việt Nam chính thức công nhận là khu bảo vệ từ năm 1962<sup>1</sup>.
- Cúc Phương chính thức nâng hạng thành vườn quốc gia từ năm 1966, và ban quản lý đã được thành lập trong thời gian này<sup>1</sup>.
- Cuối những năm 80 đầu 90, bảy làm ở trong vùng lõi vườn quốc gia được di chuyển ra ngoài vùng đệm.
- Từ 1996 đến 2002, Tổ chức Bảo tồn Động thực vật Quốc tế (FFI) hợp tác với ban quản lý vườn quốc gia thực hiện dự án quản lý bảo tồn Cúc Phương, với mục tiêu bảo tồn tài nguyên thiên nhiên trong vườn quốc gia<sup>1</sup>.
- Hội Động vật Frankfurt đã thành lập một trung tâm cứu hộ linh trưởng tại Cúc Phương, để nhận các loài linh trưởng bị thu giữ trong các vụ buôn bán trái phép tiến hành nghiên cứu sinh sản trong điều kiện nuôi nhốt và điều trị thú y với linh trưởng<sup>1</sup>.
- Chương trình Phát triển Kinh tế CHLB Đức (DED) đã tiến hành hàng loạt các dự án nhỏ, nhằm đưa ra nhiều biện pháp tạo nguồn thu nhập thay thế ở vùng đệm của Vườn Quốc gia<sup>1</sup>.
- Trường Đại học Tổng hợp Illinois hiện đang thực hiện một dự án về cây thuốc ở Cúc Phương, dự án này bao gồm một số hoạt động bảo tồn, nghiên cứu và phát triển cộng đồng.
- Một dự án GEF cỡ vừa hiện đang tập trung vào vùng núi đá vôi Cúc Phương - Pù Luông. Dự án này do FFI, Cục Kiểm lâm thuộc Bộ Nông nghiệp, Phát triển Nông thôn xây dựng đã được chuẩn y và đang chờ thực hiện.

**Kiến nghị**

- Cần tăng cường thực thi pháp luật và quy chế quản lý khu bảo vệ, đặc biệt là kiểm soát săn bắn, khai thác gỗ và lâm sản phi gỗ (LSPG).
- Việc phát triển du lịch cần được thực hiện theo hướng bền vững nhằm ngăn ngừa các tác động tiêu cực đến tính đa dạng sinh học của vườn và đảm bảo công tác bảo tồn đa dạng sinh học vẫn được coi là nhiệm vụ quản lý nguyên tắc của vườn quốc gia. Đặc biệt, không nên phát triển thêm bất cứ cơ sở hạ tầng du lịch nào bên trong vùng lõi của vườn.
- Cần duy trì và tăng cường các chương trình giáo dục bảo tồn hiện có ở vùng đệm.
- Cần thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng trên quy mô nhỏ ở vùng đệm của vườn quốc gia, đặc biệt là tại các huyện Yên Thủy và Lạc Sơn của tỉnh Hòa Bình nhằm giảm bớt sự phụ thuộc của các cộng đồng địa phương vào tài nguyên thiên nhiên.
- Cần đưa vào thực hiện một hệ thống giám sát trong vườn quốc gia để giám sát sự thay đổi về sinh cảnh và về quần thể của các loài quan trọng và đang bị đe dọa.
- Trước khi xây dựng đường Hồ Chí Minh đi qua VCQT, cần tiến hành Đánh giá Tác động Môi trường và tiến hành các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực, nhất là kiểm soát chặt chẽ để ngăn chặn dân di cư vào dọc bên đường mới và khai thác lâm sản.

**Tài liệu tham khảo**

1. Birdlife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất ở Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
2. Tordoff, A. W. (unpublished) The birds of Cuc Phuong National Park. Unpublished list of birds.
3. Robson, C. R. (2000) From the field. *OBC Bulletin* 31: 49-57.
4. Robson, C. R., Eames, J. C., Wolstencroft, J. A., Nguyen Cu and Truong Van La (1989) Recent records of birds from Vietnam. *Forktail* 5: 71-97.
5. Eames, J. C. and Tordoff, A. W. (in prep.) Recent records and a conservation status review of some threatened and near-threatened bird species in Vietnam.
6. Robson, C. R. (1995) From the field. *OBC Bulletin* 21: 68-73.
7. D. Hendrie *in litt.* 2002.



Gà so ngực gụ *Arborophila charltonii*